

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/HNGĐ-ST

Ngày 16 – 6 - 2026

V/v “Không công nhận quan hệ vợ chồng và
giải quyết nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Đình Sử;

2. Bà Đào Thuý Liên;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chang – Thư ký Tòa
án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai,
Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân
và gia đình thụ lý số 03/2026/TLST - HNGĐ ngày 05/01/2026 về việc “Không
công nhận quan hệ vợ chồng và giải quyết nuôi con chung” theo quyết định đưa
vụ án ra xét xử số: 59a/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2026 và Quyết định
hoãn phiên tòa số 57/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2026 giữa:

Nguyên đơn: Anh Chảo Ông S

Đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn 8, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai. Căn
cước công dân số 010094007395. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Vàng Mùi P

Đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn 8, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai. Vắng
mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Chảo Ông S
trình bày:

Anh và chị Vàng Mùi P không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như
vợ chồng từ năm 2008, sau khi chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh
mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị tính tình không hợp, bất đồng quan điểm
trong cuộc sống hàng ngày và nuôi dạy con chung, chị P không quan tâm gì đến
gia đình nên anh chị thường xuyên cãi chửi nhau. Cuộc sống luôn căng thẳng, mệt
mỏi. Mâu thuẫn của anh chị mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều
lần nhưng không thành. Anh chị hiện nay đã sống ly thân, từ khi ly thân không ai
quan tâm đến ai về tình cảm cũng như về kinh tế. Nay anh Chảo Ông S nhận thấy
tình cảm không còn, cuộc sống không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án nhân dân khu

vực 6 - Lào Cai giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Vàng Mùi P.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Chảo Thu H, sinh ngày 07/6/2009, cháu Chảo Mùi Q, sinh ngày 08/12/2010, cháu Chảo Nhất C, sinh ngày 03/9/2012. Từ khi anh chị ly thân, cả 03 cháu do anh Chảo Ông S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tại thôn 8, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai, vì vậy anh Chảo Ông S đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba cháu Chảo Thu H, cháu Chảo Mùi Q, cháu Chảo Nhất C đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Vàng Mùi P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Chảo Ông S hiện nay đang làm ruộng, canh tác nương rẫy tại thôn 8, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai với mức thu nhập trung bình hơn 10.000.000 đồng/tháng.

Về án phí: Anh Chảo Ông S chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Chảo Ông S không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Vàng Mùi P: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thực hiện thủ tục tổng đạt cho chị Vàng Mùi P nhưng không gặp được chị Vàng Mùi P, Tòa án đã xác minh tại Công an xã Tăng Loỏng và thôn 8, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai, xác định chị Vàng Mùi P có đăng ký thường trú tại thôn 8, xã Tăng Loỏng nhưng tại thời điểm xác minh chị P không có mặt tại thôn 8, xã Tăng Loỏng, chị P đi làm ăn thỉnh thoảng mới về, trưởng thôn không biết rõ thời gian cụ thể chị P về nhà. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Vàng Mùi P và tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị P nhưng chị Vàng Mùi P không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa án làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ. Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Chảo Ông Siết, tuyên bố anh Chảo Ông S và chị Vàng Mùi P không phải là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Chảo Thu H, sinh ngày 07/6/2009, cháu Chảo Mùi Q, sinh ngày 08/12/2010, cháu Chảo Nhất C, sinh ngày 03/9/2012 cho anh Chảo

Ông S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Chị Vàng Mùi P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho nguyên đơn, bị đơn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình về không công nhận quan hệ vợ chồng và giải quyết nuôi con chung. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai theo Điều 28; Khoản 1 điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Vàng Mùi P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227; điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh Chảo Ông S và chị Vàng Mùi P không có đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008 đến nay. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, anh S và chị P không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn, do đó giữa anh Chảo Ông S và chị Vàng Mùi P không phát sinh quan hệ vợ chồng. Sau khi chung sống, anh chị hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, nuôi dạy con chung, thường xuyên cãi chửi nhau, chị Vàng Mùi P không quan tâm đến gia đình nên cuộc sống luôn căng thẳng, mệt mỏi. Mâu thuẫn của anh chị mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân, từ khi ly thân không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như về kinh tế. Anh Chảo Ông S đã cung cấp xác nhận của trưởng thôn 8, xã Tăng Loỏng về việc anh chị mâu thuẫn.

Ngày 14/5/2026 Toà án cũng đã xác minh tại UBND xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai xác định qua khai thác dữ liệu trên phần mềm hộ tịch của Bộ Tư pháp thì anh Chảo Ông S và chị Vàng Mùi P không đăng ký kết hôn.

Căn cứ mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì “Kể từ ngày 01/01/2001 trở đi, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 của Nghị quyết này, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng, nếu có yêu cầu ly hôn thì Toà án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...”. Do đó, việc tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Chảo Ông S và chị Vàng Mùi P là phù hợp.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 03 con chung là cháu Chảo Thu H, sinh ngày 07/6/2009, cháu Chảo Mùi Q, sinh ngày 08/12/2010, cháu Chảo Nhất C, sinh ngày 03/9/2012. Anh Chảo Ông S hiện nay đang làm ruộng, canh

tác nương rẫy tại thôn 8, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai với mức thu nhập trung bình hơn 10.000.000 đồng/tháng. Anh Chảo Ông S có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả 3 cháu đến khi đủ 18 tuổi. Chị Vàng Mùi P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ khi anh chị mâu thuẫn, anh Chảo Ông S cũng là người thường xuyên chăm sóc con chung, theo xác nhận của trưởng thôn 8, xã Tăng Loỏng ngày 24/4/2026 và biên bản xác minh của Toà án ngày 14/5/2026, trưởng thôn 8, xã Tăng Loỏng xác nhận anh Chảo Ông S hiện nay đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 3 cháu Chảo Thu H, Chảo Mùi Q, Chảo Nhất C, anh S làm nương rẫy có mức thu nhập trung bình hơn 10.000.000 đồng/tháng, xác định anh Siết có đủ điều kiện để nuôi con chung. Ngày 04/5/2026 Toà án cũng đã hỏi ý kiến các cháu Chảo Thu H, Chảo Mùi Q, Chảo Nhất C, cả 3 cháu đều có nguyện vọng được ở với anh Chảo Ông S. Do vậy, giao cháu Chảo Thu H, Chảo Mùi Q, Chảo Nhất C cho anh Chảo Ông S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Chảo Ông S không yêu cầu chị Vàng Mùi P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, anh Siết có thu nhập ổn định để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên anh không yêu cầu chị Vàng Mùi P cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp.

[6] Về án phí: Anh Chảo Ông S phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm theo điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không công nhận quan hệ giữa anh Chảo Ông S và chị Vàng Mùi P là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Chảo Thu H, sinh ngày 07/6/2009, cháu Chảo Mùi Q, sinh ngày 08/12/2010, cháu Chảo Nhất C, sinh ngày 03/9/2012 cho anh Chảo Ông S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Vàng Mùi P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Vàng Mùi P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Anh Chảo Ông S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000001 ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh Chảo Ông S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh; VKSND KV6 (2);
- Các đương sự (2);
- THADS KV6;
- UBND xã Tăng Loàng;
- Lưu HS; Lưu TA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nga